TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14/02/2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Minh Sơn

2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Anh Duy- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 330/2024/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 về " tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Châu Thị Hồng H, sinh năm 1973;
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1970;
Địa chỉ: ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 11 năm 2024, trong quá trình giải quyết vụ án bà* Châu Thị Hồng H *trình bày:

Vào năm 1991 bà có xác lập quan hệ vợ chồng với ông Huỳnh Văn Q nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng bà có 01 con chung tên Huỳnh Quốc V, sinh ngày 25/04/1994. Sau thời gian chung sống hạnh phúc thì khoảng năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm với nhau, sống chung không còn hạnh phúc nên bà và ông Q đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2024 cho đến nay. Xét thấy không thể hàn gắn tình cảm với ông Huỳnh Văn Q nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Bà Châu Thị Hồng H yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Văn Q.

- Về con chung: Con chung tên Huỳnh Quốc V, sinh ngày 25/04/1994 đã thành niên và sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bà Châu Thị Hồng H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 06/01/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông* Huỳnh Văn Q *trình bày:

Ông Q đồng ý với lời trình bày của bà Châu Thị Hồng H về thời gian chung sống và hôn nhân là sự tự nguyện, không bị ai ép buộc nhưng vợ chồng ông không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống ông và bà H có 01 con chung tên Huỳnh Quốc V, sinh ngày 25/04/1994.

Do vợ chồng ông tính tình không hợp nhau nên làm cho cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Nay ông Q đồng ý ly hôn với bà Châu Thị Hồng H.

- Về con chung: Con chung tên Huỳnh Quốc V, sinh ngày 25/04/1994 đã thành niên và sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ông Huỳnh Văn Q có đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

- Về hôn nhân: Bà Châu Thị Hồng H và ông Huỳnh Văn Q thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Con chung tên Huỳnh Quốc V, sinh ngày 25/04/1994 đã thành niên và sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Châu Thị Hồng H và ông Huỳnh Văn Q thống nhất khai không có không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Châu Thị Hồng H và ông Huỳnh Văn Q là vợ chồng.

Về con chung: Con chung tên Huỳnh Quốc V, sinh ngày 25/04/1994 đã thành niên và sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Châu Thị Hồng H và ông Huỳnh Văn Q thống nhất khai không có nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Châu Thị Hồng H và ông Huỳnh Văn Q.

[2] *Về hôn nhân*: Bà Châu Thị Hồng H và ông Huỳnh Văn Q sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1991 cho đến nay và có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nhưng bà H và ông Q không đăng ký kết hôn là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và Nghị quyết 35/2000 hướng dẫn thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên việc bà Châu Thị Hồng H và ông Huỳnh Văn Q sống chung với nhau như vợ chồng không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

[3] *Về con chung*: Bà H và ông Q có 01con chung tên Huỳnh Quốc V, sinh ngày 25/04/1994 đã thành niên và sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà H và ông Q khai không có nên không xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Xét thấy ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 11, Điều 87 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và Điều 14 , khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 2, chương I, Nghị định số 77/2001/NĐ-CP ngày 22/10/2001 của Chính phủ quy định chi tiết về đăng ký kết hôn theo Nghị quyết số 35/2000/QH10.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Châu Thị Hồng H và ông Huỳnh Văn Q là vợ chồng.

2. Về con chung: Bà H và ông Q có 01 con chung tên Huỳnh Quốc V, sinh ngày 25/04/1994 đã thành niên và sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông Q thống nhất khai không có nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Châu Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001126 ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

5. *Quyền kháng cáo:* Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP Trà Vinh;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Đức;
- UBND xã Tân Thới Nhì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Kiều Trang